



Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 1 đường Cải Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: (84-33) 825624

Số fax: (84-33) 826118

Website: <http://quangninhport.com.vn/>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014



Quảng Ninh, tháng 04 năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CTCP CẢNG QUẢNG NINH

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22 tháng 08 năm 2014
- Vốn điều lệ: 500.499.360.000 đồng (*Năm trăm tỉ bốn trăm chín mươi chín triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng*)
- Địa chỉ: Số 1 đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: (84-33) 825624
- Số fax: (84-33) 826118
- Website: <http://quangninhport.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: không có

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 29/8/1977, Bộ Giao thông vận tải đã ra Quyết định số 2226/QĐ/TC thành lập Cảng Quảng Ninh và chuyển Công ty Cảng vụ, Hoa tiêu Hòn Gai - Cẩm Phả trực thuộc Cục đường biển về Cảng Quảng Ninh quản lý. Trước đòi hỏi phải có sự chuyển đổi phù hợp về tổ chức bộ máy và cơ chế quản lý của ngành Hàng hải, ngày 06/4/1991, Bộ Giao thông Vận tải đã ra Quyết định tách bộ phận Cảng vụ thuộc Cảng Quảng Ninh ra thành lập Cảng vụ Quảng Ninh với nhiệm vụ quản lý nhà nước về chuyên ngành Hàng hải. Tiếp theo đó ngày 30/9/1991, Liên hiệp Hàng hải Việt Nam cũng có Quyết định tách bộ phận Hoa tiêu ra khỏi Cảng Quảng Ninh để thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực III. Ngày 30/8/2007, Cảng Quảng Ninh được chuyển thành Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 2681/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015, Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh đã tiến hành cổ phần hóa chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Từ khi cổ phần hóa tới nay Công ty chưa tiến hành tăng vốn. Ngày 22/8/2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 22 tháng 8 năm 2014 đến nay.

Một số hình ảnh tiêu biểu về Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh:



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh hoạt động theo - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100231 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22 tháng 08 năm 2014, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa <i>Chi tiết:</i> - Xếp dỡ, bảo quản hàng hóa; - Chuyển tải hàng hóa tại khu vực cảng <i>(Không bao gồm ngành: bốc xếp hàng hóa cảng hàng không, mã ngành 52245);</i>	5224 (Chính)
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;	2592
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;	4659
4.	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn gạo	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên kinh doanh; <i>Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu</i>	4730

STT	Tên ngành	Mã ngành
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kho bãi (Trừ kinh doanh bất động sản)</i>	5210
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (loại trừ: Bán buôn thuốc trừ sâu, sang chai, đóng gói và các hóa chất khác theo danh mục nhà nước cấm)	4669
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5021
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; <i>Chi tiết: Dịch vụ Hàng hải</i>	5222
18.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; <i>Chi tiết:</i> - <i>Giao nhận hàng hóa</i> - <i>Kinh doanh dịch vụ Logistic</i> <i>(không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)</i>	5229
21.	Đại lý du lịch	7911
22.	Điều hành tua du lịch	7912
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
24.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920



Hoạt động chính của công ty

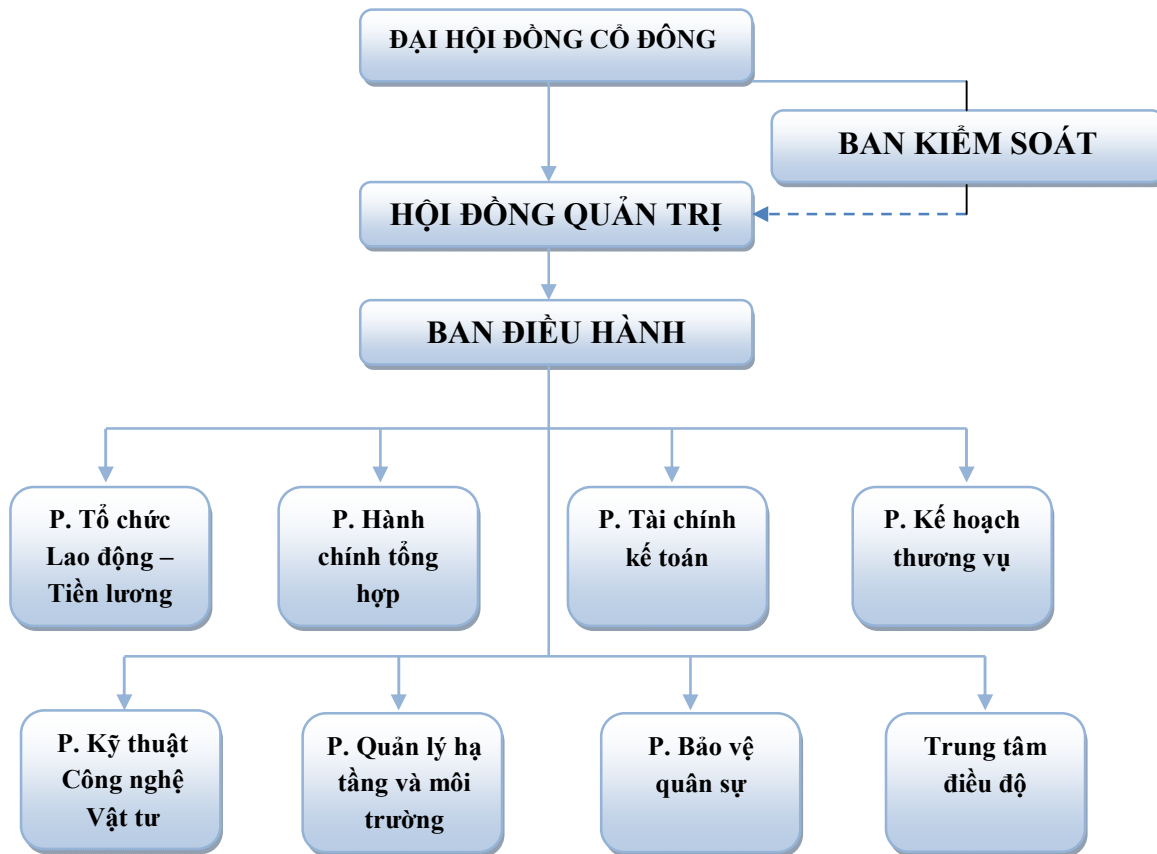
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa,
- Doanh thu cung cấp dịch vụ kho bãi,

- Dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa,
- Dịch vụ xuất nhập khẩu,
- Vận tải hàng hóa đa phương thức,
- Dịch vụ hàng hải.

✚ **Địa bàn kinh doanh: Quảng Ninh**

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✚ **Mô hình quản lý công ty**



✚ **Các công ty con, công ty liên kết:**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty
- ❖ **Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**
 - Trụ sở chính : Toà nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội.
 - Vốn điều lệ : 10.693.000.000.000
 - Tỷ lệ sở hữu tại Cảng Quảng Ninh : 98,02% vốn điều lệ

- Ngành nghề kinh doanh :
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
Kinh doanh vận tải đường biển
 - + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
Kinh doanh vận tải đường thủy
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
Kinh doanh vận tải đường bộ
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
Dịch vụ vận tải đa phương thức; dịch vụ Logistics
 - Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ Hàng hải; cung ứng tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy.
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
Khai thác cảng biển, cảng sông
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
Kinh doanh dịch vụ kho, bãi
 - + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
Sửa chữa phương tiện vận tải biển
 - + Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
Sửa chữa phương tiện vận tải đường bộ và phương tiện khác
 - + Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu;
Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
Buôn bán phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành
 - + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
Cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành
 - + Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
Xuất khẩu lao động và cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước (chỉ hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)
 - + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;

Xuất khẩu phương tiện, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu chuyên ngành hàng hải; cung ứng vật tư, nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt

+ (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

- **Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ**

Không có.

- **Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

Từ năm 2009 – 2013, Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh đã đầu tư góp vốn vào bốn (04) công ty cùng ngành là các công ty cổ phần thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và một (01) công ty ngoài ngành cụ thể như sau:

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Vinalines Logistic: 1.000.000.000 đồng - chiếm 0,7%

- Góp vốn vào Công ty CP Vinalines Đông Bắc: 2.000.000.000 đồng – chiếm 24%

- Góp vốn vào công ty CP đầu tư Cảng Cái Lân. Năm 2007 công ty bắt đầu đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân (CPI) theo quyết định số 587/QĐ-CQN ngày 25/10/2007 của Giám đốc Cảng Quảng Ninh. Tại thời điểm 31/12/2013 vốn góp đầu tư vào CPI là 53.000.000.000 đồng, trong đó vốn góp của CBCNV Cảng là 28.449.400.000 đồng, vốn đầu tư trực tiếp của Cảng là 24.550.600.000 đồng – chiếm 6,73%

- Góp vốn vào Ngân hàng TMCP Hàng hải với vốn góp: 878.160.000 đồng – chiếm 0,011%

- Góp vốn vào Công ty Vietracimex để thực hiện dự án khách sạn Ngôi Sao Hạ Long (văn phòng cũ) số 6 Lê Thánh Tông thành phố Hạ Long với vốn góp 8.059.638.000 đồng.

5. Định hướng phát triển

Nằm ở trung tâm Vịnh Bắc Bộ, Cảng Quảng Ninh được xem là cửa ngõ ra biển Đông của khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, các nước có biên giới giáp phía Tây Bắc nước ta. Cảng Quảng Ninh còn có lợi thế nằm gần Trung Quốc – một đối tác lớn trong hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu.

Trong nhiều năm liền, Cảng Quảng Ninh luôn là một trong những cảng dẫn đầu cả nước về sản lượng hàng hóa thông qua, xác lập và giữ vai trò là cảng quan trọng của hoạt động giao thương phía Bắc, là cửa ngõ giao thông lớn của đất nước.

Trong hệ thống cảng biển Việt Nam, Cảng Quảng Ninh được đánh giá là một trong những cảng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển. Bên cạnh đó, Cảng Quảng Ninh còn được khách hàng tín nhiệm bởi phong cách làm việc linh hoạt, trách nhiệm và chuyên nghiệp. Từ nhiều năm qua Cảng luôn được các chủ hàng, chủ tàu trong nước và quốc tế biết đến với năng suất, chất lượng cao, giải phóng tàu nhanh. Đó cũng chính là những yếu tố giúp Cảng nâng cao được khả

năng cạnh tranh trên thị trường, khẳng định thương hiệu và giữ vững tốc độ tăng trưởng hàng năm.

Với định hướng phát triển của Cảng biển như nêu trên đặc biệt là kế hoạch phát triển hệ thống cảng biển đảm bảo lưu thông hàng hóa đến năm 2020 rất phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty, tạo cơ hội lớn cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm tới.

Hiện nay doanh thu chủ yếu là các dịch vụ đơn thuần bốc xếp, giao nhận, lưu kho bãi tại khu vực trong cảng, các hoạt động dịch vụ ngoài cảng hầu như là chưa có, do vậy doanh thu còn thấp chưa xứng với tiềm năng khai thác của Cảng. Để góp phần tăng doanh thu và nâng cao chất lượng dịch vụ hàng hóa cũng như đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, trong thời gian tới Cảng Quảng Ninh sẽ đầu tư phương tiện, trang thiết bị cũng như nâng cao về chuyên môn cho đội ngũ lao động để phát triển thêm các dịch vụ hàng hải như: logistics, vận tải, giao nhận hàng hóa và các dịch vụ đại lý hàng hải. Vì vậy, trong những năm đầu sau cổ phần hóa, doanh thu của Công ty dự kiến sẽ phải bù đắp phần chi phí đã đầu tư cho trang thiết bị, dẫn đến lợi nhuận và mức cổ tức thấp và sẽ tăng dần trong những năm tiếp theo.

6. Các nhân tố rủi ro

❖ Rủi ro về kinh tế:

Thực trạng nền kinh tế và xu hướng chung trong tương lai có ảnh hưởng đến sự thành công và chiến lược hoạt động của tất cả doanh nghiệp. Nền kinh tế Việt Nam từ năm 2008 đến năm 2013 không những phải đối mặt với những diễn biến khó lường của kinh tế thế giới, mà còn phải đối mặt với nhiều khó khăn nội tại như lạm phát tăng mạnh, thâm hụt cán cân thương mại đạt kỷ lục (hơn 14%GDP), thị trường chứng khoán liên tục sụt giảm, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng. Sự suy giảm này khiến nhu cầu về dịch vụ cảng suy giảm làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên 2014, nền kinh tế thế giới có những khởi sắc, tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi. Theo đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2014 đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Trên cơ sở những mục tiêu tổng quát của nền kinh tế, tăng trưởng GDP năm 2014 tăng khoảng cao hơn mức 5,9% so với năm 2013, chỉ số CPI chỉ tăng 1,84% thấp nhất trong 13 năm qua và thu ngân sách vượt dự toán 6,2%...

Những chuyển biến trên đã mở ra những cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Cảng Quảng Ninh nói riêng. Đặc biệt đối với Cảng Quảng Ninh, hoạt động chính của Công ty là khai thác cảng và kinh doanh kho bãi. Các hoạt động này gắn liền với sự phát triển của hoạt động xuất nhập khẩu. Hoạt động xuất nhập khẩu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu và tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Cảng Quảng Ninh.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2013 đã chính thức khép lại với con số ấn tượng nhất từ trước đến nay: 132,17 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt khoảng 131,3 tỷ USD, tăng khoảng 15,4% so với năm 2012.

Biểu đồ Diễn biến kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam từ năm 2007 - 2013



(nguồn: Tổng cục thống kê)

Năm 2014 cũng là năm bản lề cho các việc đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ góp phần mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu cho hàng hóa của Việt Nam như: Hiệp định đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định Việt Nam – EU; Hiệp định Việt Nam – EFTA; Hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc; Hiệp định FTA giữa Việt Nam và liên minh thuế quan gồm Nga, Bê – la – rít và Ca- đắc-xtan. Đặc biệt là hiệp định TPP được dự báo mở ra cơ hội lớn cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Tại kỳ họp lần thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Nghị quyết về chỉ tiêu xuất khẩu năm 2014 tăng 10%, nhập siêu khoảng 6%. Như vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2014 ước khoảng 147 tỷ USD và nhập siêu khoảng 9 tỷ USD. Những yếu tố tích cực từ nền kinh tế và hoạt động xuất nhập khẩu liên quan hoạt động Cảng biển nói trên sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động cảng biển nhộn nhịp và phát triển hơn nữa cho Cảng Quảng Ninh nói riêng và ngành cảng biển nói chung.

❖ **Rủi ro về luật pháp:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Do hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, công ty luôn phải đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn. Các rủi ro có thể bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó rủi ro pháp lý phát sinh từ việc tuân thủ pháp luật, thay đổi pháp luật, áp dụng pháp luật của công ty và các mâu thuẫn giữa pháp luật trong nước và cam kết quốc tế là một trong những rủi ro gây hậu quả nghiêm trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm của công ty.

Các rủi ro pháp lý này ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của công ty, đặc biệt trong bối cảnh những biến động phức tạp về tình hình kinh tế Việt Nam và trên thế giới hiện nay. Vì vậy, nhận diện các rủi ro pháp lý sẽ giúp công ty chủ động trong việc phòng chống, quản trị được những rủi ro hữu hiệu nhất.

❖ **Rủi ro đặc thù**

Bên cạnh những rủi ro về kinh tế, rủi ro luật pháp, chính sách ảnh hưởng đến doanh nghiệp, rủi ro đặc thù ngành kinh doanh là ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc giá nhiên liệu thường xuyên biến động ở mức cao, các loại phí bảo hiểm, thuế và phí tăng cao cùng việc hạ tầng giao thông đô thị xuống cấp làm cho tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp cảng biển, vận tải gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi liên tục chính sách về thuế đối với các phương tiện vận tải cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc kinh doanh khai thác cảng. Ngoài ra, điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Quảng Ninh. Sản lượng và hiệu quả của Cảng phụ thuộc vào mùa mưa bão, lũ lụt, thiên tai...gây thiệt hại về đường xá; gây khó khăn cho phương tiện thủy, bộ trong việc vận hành kinh doanh.

❖ **Rủi ro khác:**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2014	Thực tế Năm 2014
Tổng doanh thu	230.000.000.000	156.850.464.905
Tổng chi phí	220.000.000.000	148.211.466.432
Lợi nhuận trước thuế	10.000.000.000	8.638.998.473

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành**Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Thanh Hải	Thành viên HĐQT
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT
Ông Bùi Quang Đạo	Thành viên HĐQT
Ông Quách Đình Phú	Thành viên HĐQT

Ban giám đốc

Ông Bùi Quang Đạo	Tổng Giám đốc
Ông Quách Đình Phú	Phó Tổng giám đốc
Ông Hoàng Trọng Tùng	Phó Tổng giám đốc
Ông Đinh Anh Tuấn	Phó Tổng giám đốc

Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Thanh Duyên	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên ban kiểm soát
Ông Nguyễn Đức Sơn	Thành viên ban kiểm soát

Kế toán trưởng

Ông Lê Trung Dũng	Kế toán trưởng
-------------------	----------------

2.2. Sơ yếu lý lịch**Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị****🚩 Chủ tịch HĐQT- Ông Nguyễn Văn Hạnh**

Họ và tên	:	Nguyễn Văn Hạnh
Số CMND	:	012358132 cấp ngày 16/6/2000 tại CA Hà Nội

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	16/3/1960
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Giáp Bát, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Số 19 tổ 9 ngách A ngõ 19 đường Trần Quang Diệu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển (TN. Năm 1988 tại Đại học Hàng hải). Cử nhân Quản trị kinh doanh (Học viện Quản trị Stamford).
Bồi dưỡng	:	Quản trị mâu thuẫn, thương lượng và quan hệ công chúng Quản lý vận hành Container (Singapore). Khai thác tàu chở dầu (Oslo, Na Uy). Quản lý tàu khô và tàu dầu (Anh quốc).
Lý luận chính trị	:	Cao cấp
Ngoại ngữ	:	Anh văn trình độ C
Quá trình công tác	:	- Phó giám đốc Công ty Vận tải biển Hải Âu; - Trưởng Phòng Vận tải dầu khí Công ty Vận tải biển VN; - Phó giám đốc, Giám đốc Công ty Vận tải biển Văn Lang thuộc Tổng công ty HHVN (nay là Công ty vận tải biển Vinalines). Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty HHVN; - Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Tổng công ty HHVN, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty HHVN.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	- Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

 **Thành viên HĐQT- Ông Hoàng Thanh Hải**

Họ và tên	:	Hoàng Thanh Hải
Số CMND	:	013104815 cấp ngày 08/8/2008 tại CA Hà Nội
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	27/6/1975
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Chính Nghĩa, Kim Động, Hưng Yên

Địa chỉ thường trú	:	Số A9 lô 12, đô thị mới Định Công, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Thạc sỹ
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân kinh tế, cử nhân luật
Lý luận chính trị	:	Trung cấp
Ngoại ngữ	:	Anh văn trình độ C.
Tin học	:	trình độ C
Các chức vụ đã đảm nhiệm	:	Phó trưởng ban, Trưởng ban Kế hoạch đầu tư Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Trưởng ban Kế hoạch đầu tư Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

✚ Thành viên HĐQT- Ông Trần Tuấn Hải

Họ và tên	:	Trần Tuấn Hải
Số CMND	:	011480480 cấp ngày 02/01/2001 tại CA Hà Nội
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	06/11/1972
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Dân Hòa, Thanh Oai, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Số 18/87, Tam Trinh, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Lý luận chính trị	:	Trung cấp
Ngoại ngữ	:	Cử nhân Anh văn
Tin học	:	Văn phòng
Quá trình công tác	:	<ul style="list-style-type: none">- Trưởng Phòng dự án Công ty Tư vấn Hàng hải;- Phó Trưởng Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.- Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Đổi mới doanh nghiệp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.
Số lượng cổ phần cá nhân sở	:	0 cổ phần.

hữu

Số cổ phần của người có liên quan : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

 **Thành viên HĐQT- Ông Bùi Quang Đạo**

Họ và tên : **Bùi Quang Đạo**

Số CMND : 100807003 cấp ngày 15/01/2013 tại CA tỉnh Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/7/1963

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thăng Long, Kinh Môn, Hải Dương

Địa chỉ thường trú : Tổ 2, khu 4D, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : Thạc sỹ

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế công nghiệp.

Lý luận chính trị : Cao cấp

Ngoại ngữ : Bằng C tiếng Anh

Tin học : Trình độ A

Quá trình công tác	:	- Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Thương vụ Cảng Quảng Ninh; - Phó Giám đốc Cảng Quảng Ninh; - Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	27.264 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

 **Thành viên HĐQT- Ông Quách Đình Phú**

Họ và tên	:	Quách Đình Phú
Số CMND	:	100848521 cấp ngày 30/9/2009 tại CA Quảng Ninh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	14/1/1964
Quốc tịch	:	Việt Nam

Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Thái Phúc, Thái Thụy, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 2, khu 6, phường Yết kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	:	Đại Học
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư máy xếp dỡ, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển nghiệp.
Lý luận chính trị	:	Cao cấp
Ngoại ngữ	:	Bằng A tiếng Anh
Tin học	:	Văn phòng
Quá trình công tác	:	<ul style="list-style-type: none">- Phó Trưởng Khu xếp dỡ Hạ Long Cảng Quảng Ninh- Trưởng khu bên 1 Cái Lân Cảng Quảng Ninh- Trưởng Khu xếp dỡ Container Cảng Quảng Ninh- Giám đốc Công ty xếp dỡ Container Cảng Quảng Ninh- Thành viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	9.955 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc và kế toán trưởng

✚ **Tổng Giám đốc – Ông Bùi Quang Đạo** (*như trên*)

✚ **Phó Tổng giám đốc – Ông Quách Đình Phú** (*như trên*)

✚ **Phó Tổng giám đốc – Ông Hoàng Trọng Tùng**

Họ và tên	:	Hoàng Trọng Tùng
Số CMND	:	100052977 cấp ngày 17/11/2007 tại CA Quảng Ninh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	16/9/1960
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 1 Khu 8 phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	:	Đại Học
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Lý luận chính trị	:	Cao cấp
Ngoại ngữ	:	Tiếng Anh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1 TV Cảng Quảng Ninh.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ	:	Không

chức khác

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.400 cổ phần.

Số cổ phần của người có liên quan : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có


Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

🚩 Phó Tổng giám đốc – Ông Đinh Anh Tuấn

Họ và tên	:	Đinh Anh Tuấn
Số CMND	:	100462878 cấp ngày 20/7/2012 tại CA Quảng Ninh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	28/7/1966
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Yên Định, Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 2 Khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Trình độ văn hóa	:	Đại Học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân QTKD Kinh tế công nghiệp & Xây dựng
Lý luận chính trị	:	Cao cấp
Ngoại ngữ	:	Tiếng Anh (A)


Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1 TV Cảng Quảng Ninh.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	12.703 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

 **Kế toán trưởng – Ông Lê Trung Dũng**

Họ và tên	:	Lê Trung Dũng
Số CMND	:	100791402 cấp ngày 22/3/2000 tại CA Quảng Ninh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	28/1/1982
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	:	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa	:	Thạc sỹ
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
Lý luận chính trị	:	Sơ cấp
Ngoại ngữ	:	Tiếng Anh (A)
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH 1 TV Cảng Quảng Ninh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	15.753 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

 **Trưởng ban kiểm soát- Bà Vũ Thị Thanh Duyên**

Họ và tên	:	Vũ Thị Thanh Duyên
Số CMND	:	013509827 cấp ngày 02/03/2012 tại CA Hà Nội
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	09/1/1979


Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Bình Minh, Nam Trực, Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	Đội 1, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Đại Học
Trình độ chuyên môn	:	Kế toán doanh nghiệp (TN. Năm 2001 tại trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội).
Lý luận chính trị	:	Sơ cấp
Ngoại ngữ	:	Tiếng Anh
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Cán bộ Ban Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

 **Thành viên kiểm soát- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**

Họ và tên	:	Nguyễn Thị Phương Thảo
Số CMND	:	100649241 cấp ngày 26/3/2003 tại CA Quảng Ninh
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	17/8/1968
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Cộng Hòa, Yên Hưng, Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 52G, khu 4A, phường Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh
Trình độ văn hóa	:	Đại Học
Trình độ chuyên môn	:	Kế toán doanh nghiệp
Lý luận chính trị	:	Sơ cấp
Ngoại ngữ	:	Tiếng Anh (C)
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên ban kiểm soát kiêm Tổ trưởng tổ nghiệp vụ Xí nghiệp xếp dỡ Hạ Long.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần.
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

 **Thành viên kiểm soát- Ông Nguyễn Đức Sơn**

Họ và tên : **Nguyễn Đức Sơn**

Số CMND : 10040726 cấp ngày 16/3/2000 tại CA Quảng Ninh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 16/9/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tràng Sơn, Đô Lương, Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Tổ 5, khu 7, phường Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : Đại Học

Trình độ chuyên môn : Kinh tế lao động

Lý luận chính trị : Sơ cấp

Ngoại ngữ : Tiếng Anh (B)

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên ban kiểm soát kiêm Thường trực văn phòng Đảng ủy kiêm Trưởng ban An toàn vệ sinh lao động Công ty TNHH một thành viên Cảng Quảng Ninh.

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Không

chức khác

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 2.941 cổ phần.

Số cổ phần của người có liên quan : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến tháng 8/2014 là 894 được cơ cấu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng lao động	Ghi chú
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	876	
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	6	
	a) Ốm đau	0	
	b) Thai sản	4	
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	2	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	12	
	a) Nghĩa vụ quân sự	7	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	0	

STT	Chỉ tiêu	Số lượng lao động	Ghi chú
	<i>c) Bị tạm giam, tạm giữ</i>	2	
	<i>d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)</i>	3	
TỔNG		894	



Chế độ làm việc

Nguồn nhân lực là nguồn tài nguyên sống duy nhất (con người) có thể sử dụng và kiểm soát các nguồn lực khác, có thể khai thác tốt nhất khả năng, năng suất và hiệu quả của chúng. Vì vậy, nếu khả năng và năng lực của người lao động được nâng cao và phát triển thì Công ty sẽ ngày càng phát triển hơn, tiềm năng hơn, lớn mạnh hơn.

Quan điểm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực sau khi hoàn thành công tác tái cơ cấu của Công ty là: Tuyển dụng và bổ nhiệm đúng năng lực, đúng vị trí; trả công xứng đáng với năng lực làm việc và thành tích đóng góp.

Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Qui hoạch điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty, thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

Nghiên cứu xây dựng một chế độ lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh đảm bảo giữ được người tài và thu hút được nhân sự. Việc điều chỉnh lương được xem xét định kỳ hàng năm và theo từng trường hợp cụ thể căn cứ theo năng lực làm việc, thành tích đóng góp của CBNV và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Chính sách thưởng :

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chấp hành tốt nội quy của công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau :

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

- Đối với lãnh đạo công ty: Gồm các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.... Khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, sản suất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, ban điều hành vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

❖ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động :**

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động trong công ty còn được công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý ...
- Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị ...hàng tháng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

➤ **Tình hình công nợ hiện nay:**

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	22/8/2014
I	Phải thu ngắn hạn	49.884	70.552	78.800	87.186
1	Phải thu của khách hàng	40.821	45.942	47.600	55.996
2	Trả trước cho người bán	3.036	20.637	27.134	26.938
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-	
4	Các khoản phải thu khác	6.035	4.842	4.065	7.794
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(8)	(868)	-	(3.541)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
	Tổng cộng (I+II)	49.884	70.552	78.800	87.186

➤ **Tổng dư nợ tại thời điểm 22/8/2014:** 26.819.461.000 đồng

➤ **Các khoản phải trả**

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	22/8/2014
I	Nợ ngắn hạn	65.341	58.088	79.950	79.636
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-	36.488	15.233
2	Phải trả cho người bán	4.812	13.764	12.056	29.789
3	Người mua trả tiền trước	15.530	7.301	1.253	4.656
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.641	1.471	1.032	1.242
5	Phải trả người lao động	22.211	17.342	9.377	14.872
6	Chi phí phải trả	-	-	-	-
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.969	17.600	19.135	12.932
8	Phải trả các đơn vị nội bộ	-	-	-	-
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.178	608	607	913
II	Nợ dài hạn	55.670	76.474	39.986	11.961
1	Phải trả dài hạn nội bộ	-	-	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	-	-	-	374
3	Vay và nợ dài hạn	54.693	76.474	39.986	11.586
4	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	997	-	-	-
5	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-	-
	Tổng cộng (I+II)	121.031	119.937	134.562	91.597

5. Cơ cấu cổ đông, những thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Cổ phiếu phổ thông: 50.049.936 cổ phiếu

- Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 88.290 cổ phiếu
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 49.961.646 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/08/2014

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
I	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC	1	49.060.387	98,02%
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam		49.060.387	98,02%
II	CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC	2	79.690	0,16%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Trong nước:	2	79.690	0,16%
	- Ngoài nước	0	0	0%
III	CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	616	909.859	1,82%
	- Trong nước	616	909.859	1,82%
	- Ngoài nước	0	0	0%
	TỔNG CỘNG	619	50.049.936	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014

❖ *Thực hiện sản lượng*

* Sản lượng hàng hóa thông qua đạt: 6.467.280 tấn, tăng 3% kế hoạch và tăng 27% so với năm 2013.

* Sản lượng hàng hóa xếp dỡ đạt: 6.591.552 tấn, tăng 3% kế hoạch và tăng 27% so với năm 2013;

❖ *Thực hiện doanh thu*

Tổng doanh thu đạt: 322,13 tỷ đồng, tăng 40% kế hoạch và tăng 55% so với năm 2013.

❖ *Lợi nhuận trước thuế*

Lợi nhuận đạt: 13,039 tỷ đồng, tăng 117% kế hoạch và tăng 512% so với năm 2013.

❖ *Nộp ngân sách Nhà nước*

Nộp ngân sách Nhà nước đạt: 23,134 tỷ đồng, tăng 54 % kế hoạch và tăng 1,56% so với năm 2013.

❖ *Thu nhập bình quân người lao động*

Thu nhập bình quân đầu người/tháng đạt: 8,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 26% kế hoạch năm và tăng 36% so với năm 2013.

2. Đánh giá kế quả sản xuất kinh doanh

❖ *Thực hiện sản lượng*

Để đạt sản lượng nêu trên, ngoài nguồn hàng khai thác tại các cầu bến do Cảng quản lý còn khai thác thêm nguồn hàng từ việc thuê cầu Cảng CICT (73 chuyến tàu, tương đương sản lượng 733.068 tấn. Trong đó, có 10 chuyến tàu Roro đạt sản lượng 3.264 xe ô tô các loại) và triển khai xếp dỡ các tàu hàng ngoài vùng neo (24 chuyến tàu, tương đương sản lượng 465.121 tấn).

Về cơ cấu hàng hóa thông qua:

Hàng xuất khẩu: thực hiện 1.871.947 tấn, bằng 75% kế hoạch và bằng 64% so với năm 2013. Sản lượng hàng xuất khẩu thông qua Cảng thấp hơn so với năm 2013 do các mặt hàng xuất khẩu chủ lực thông qua Cảng đều giảm gồm: gỗ dăm, than, đá vôi, xi măng (dăm gỗ chỉ bằng 71% do chia sẻ một số chủ hàng dăm gỗ sang Cảng CICT, than và xi măng chỉ bằng 38%).

Hàng nhập khẩu: thực hiện 3.269.169 tấn, tăng 24% so với kế hoạch và tăng 125% so với năm 2013. Lượng hàng nhập khẩu tăng đột biến chủ yếu là hàng nông sản (đạt 2.811.964 tấn, tăng 235% so với năm 2013). Nguyên nhân chủ yếu do:

+ Năng suất xếp dỡ hàng rời của Cảng ngày càng được nâng cao, thời gian giải phóng tàu nhanh.

+ Làm tốt công tác quản lý và kiểm soát tỷ lệ hao hụt hàng nông sản, được các chủ hàng ghi nhận và đánh giá cao (bình quân thực hiện 0,25% so với 0,5% tỷ lệ hao hụt cho phép).

Đặc biệt trong năm 2014, sản lượng hàng ô tô qua Cảng tăng (đạt 3.723 xe, tăng 168% so với năm 2013), mặc dù doanh thu cho Cảng không cao, nhưng mặt hàng ô tô qua Cảng đã đóng góp lớn vào thu ngân sách địa phương thông qua các khoản thuế.

Hàng nội địa: thực hiện 1.326.164 tấn tăng 12% kế hoạch và tăng 83% so với năm 2013. (Nguyên nhân do tác động của việc kiểm soát tải trọng xe đường bộ từ đầu tháng 4 năm 2014. Phương thức vận chuyển dịch chuyển từ đường bộ sang vận chuyển bằng đường thủy dẫn đến sản lượng xuất nội địa cũng tăng theo).

Hàng container: thực hiện 3.237 teus tăng 62% kế hoạch và bằng 12% so với năm 2013. Mặc dù đã nỗ lực cố gắng trong công tác tiếp thị thu hút thêm các hãng tàu container nhưng việc khai thác hàng container tại Cảng vẫn giảm mạnh do các hãng tàu đã dịch chuyển tuyến về khai thác tại khu vực Hải Phòng.

❖ **Thực hiện doanh thu**

Doanh thu năm 2014 tăng trưởng cao do Cảng đã làm tốt công tác thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ thu hút khách hàng, chủ động chuyển dịch cơ cấu mặt hàng xếp dỡ hợp lý, tăng năng suất xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, phát triển thêm các dịch vụ phụ trợ.

❖ **Lợi nhuận trước thuế**

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, chi phí khấu hao của Công ty tăng thêm (1,54 tỷ) do định giá lại tài sản khi xác định giá trị doanh nghiệp và trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn lớn (17,96 tỷ đồng), nhưng lợi nhuận của Cảng vẫn tăng cao, khẳng định tính đúng đắn của chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Công ty đã áp dụng các biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, sắp xếp lại mô hình tổ chức hợp lý...). Giai đoạn hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên (trước ngày 21/8/2014) thì lợi nhuận chỉ đạt 4,4 tỷ đồng; sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần (từ ngày 22/8 đến 31/12/2014) lợi nhuận đã tăng cao, đạt 8,639 tỷ đồng tăng 96% so với 8 tháng đầu năm.

3. Đánh giá các mặt công tác khác

Để đạt được những kết quả nêu trên, năm 2014 Cảng đã tập trung chỉ đạo triển khai một số lĩnh vực:

❖ **Công tác kinh doanh, tiếp thị**

Trong năm 2014, Cảng đã tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, nắm bắt và chủ động đối phó với biến động của thị trường, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường quảng bá về hình ảnh và thương hiệu của Cảng.

Xây dựng kịp thời cơ chế giá trên cơ sở Biểu cước phí dịch vụ năm 2014 phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời triển khai các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Việc nâng cao chất lượng dịch vụ để hỗ trợ và tăng cường công tác tiếp thị khách hàng đã mang lại kết quả cụ thể: khách hàng nông sản tăng vượt trội so với năm 2013, cả về số lượng và sản lượng hàng thông qua Cảng, chiếm 44% trong tổng sản lượng hàng hóa thông qua. Hầu hết các Tập đoàn kinh doanh hàng nông sản lớn trên thế giới như Bunge, Peter cremer, Sojizt, Cargill, Maru Benni, Vitol, ADM, Toyota đã đưa tàu vào trực tiếp cảng Cái Lân thay vì đưa tàu lớn vào cảng Phú Mỹ sau đó chuyển sang các tàu nhỏ vào trực tiếp cảng Hải Phòng.

Công ty đã thực hiện và kiểm soát chặt chẽ các hợp đồng dài hạn (từ 5 đến 20 năm) đúng quy định của pháp luật, để hạn chế các tranh chấp gây thiệt hại lớn cho Cảng.

❖ **Công tác điều hành khai thác**

Việc lập kế hoạch sản xuất dài hạn, ngắn hạn sát và phù hợp với thực tế. Thực hiện tốt công tác chỉ huy điều hành sản xuất. Bộ phận khai thác luôn chủ động bám sát hiện trường kịp thời xử lý các tình huống khó khăn, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch sản xuất. Công ty luôn chú trọng duy trì kỷ luật lao động, thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ khai thác tối đa công suất thiết bị, cầu bến.

Toàn bộ quy trình công nghệ xếp dỡ đã được xây dựng, bổ sung và ban hành đáp ứng yêu cầu sản xuất mới, thực hiện dân chủ, công khai, từ đó tạo ra sự đồng bộ trong quá trình thực hiện. Năng suất xếp dỡ một số mặt hàng đã được tăng lên so với trước đây, cụ thể là:

- Đối với hàng nông sản: trên 5.000 tấn/ngày-tàu. Riêng đối với hàng do Bunge cung cấp đạt trên 8.000 tấn/ngày-tàu.

- Đối với đá dăm: trên 8.000 tấn/ngày-tàu.

- Đối với hàng dăm gỗ: trên 7.000 tấn/ngày-tàu.

- Sắt phế liệu: trên 2.500 tấn/ngày-tàu.

- Than, quặng các loại: trên 6.000 tấn/ngày-tàu.

Công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng hóa tại khu vực làm hàng đã được chú trọng nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng lấy cắp và tỷ lệ hao hụt hàng hóa (duy trì tỷ lệ hao hụt hàng bình quân ở mức dưới 0,25% thấp hơn so với tỷ lệ hao hụt cho phép là 0,5%).

Các xí nghiệp xếp dỡ đã chủ động hơn trong công tác điều hành và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, mặc dù mô hình sản xuất của Cảng có nhiều thay đổi (số xí nghiệp xếp dỡ giảm từ

3 xuồng còn 2 xí nghiệp). Với nhiều biện pháp quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên năng lực xếp dỡ hàng nông sản – mặt hàng chủ lực của Cảng đã được các chủ hàng ghi nhận và đánh giá cao từ đó góp phần ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động. Về giao nhận hàng hóa và kinh doanh kho bãi cũng đã được cải thiện đáng kể, đặc biệt đối với các tàu hàng nông sản đã cập nhật số liệu báo cáo cho các chủ hàng bằng email theo ngày đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin của các chủ hàng cũng như công tác điều hành sản xuất.

Cảng đã ký cam kết và triển khai quyết liệt việc kiểm soát tải trọng xe đường bộ theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty hàng hải Việt Nam và các cơ quan liên quan, qua đó đã không để xảy ra tình trạng xe vận chuyển hàng quá tải trọng đăng kiểm ra vào Cảng.

❖ *Công tác quản lý kỹ thuật vật tư*

Trong năm 2014, khối kỹ thuật vật tư đã lập kế hoạch sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, đầu tư công cụ và thiết bị thủy bộ; hoán cải thành công một số công cụ, dụng cụ nâng cao hiệu quả sử dụng đáp ứng yêu cầu sản xuất; lập dự toán mua sắm trang thiết bị, vật tư dự phòng, vật tư phục vụ sửa chữa; thường xuyên kiểm tra, tổ chức sửa chữa bảo dưỡng kịp thời các trang thiết bị, công cụ để duy trì ổn định tình trạng kỹ thuật của các trang thiết bị, phương tiện và công cụ làm hàng đáp ứng yêu cầu, sản xuất của Cảng.

Xây dựng và bổ sung các quy trình công nghệ, định mức kỹ thuật, tiết kiệm nhiên liệu, tăng năng suất, đảm bảo thời gian xếp dỡ hàng.

Công tác sửa chữa cơ khí đã thực hiện tốt nhiệm vụ và yêu cầu của tình hình thực tế trong sản xuất. Năng lực sửa chữa, bảo dưỡng được nâng cao, đặc biệt là sửa chữa động cơ máy phát điện và đại tu phần máy xe cơ giới, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu góp phần giảm chi phí sản xuất cho Công ty. Thực hiện giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến bảo hiểm và yêu cầu bồi thường tài sản bị sự cố hư hỏng với công ty bảo hiểm.

Sau 3 năm đàm phán, năm 2014, Cảng đã ký hợp đồng với Cục Hàng hải Việt Nam về việc thuê cơ sở hạ tầng cầu 5, 6, 7, điều chỉnh thời gian thuê từ 25 năm lên 30 năm; công tác sửa chữa bảo dưỡng kết cấu hạ tầng và vệ sinh môi trường đã đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất của Cảng đề ra; lên kế hoạch các hạng mục sửa chữa định kỳ theo thời gian, trong đó phân loại trách nhiệm hạng mục sửa chữa nâng cấp thuộc Cảng, hạng mục sửa chữa nâng cấp thuộc Cục Hàng hải Việt Nam đối với những tài sản, cơ sở hạ tầng thuộc hợp đồng thuê.

❖ *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm vật tư*

Năm 2014, năm thực hiện cổ phần hóa, công tác đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu tập trung vào thực hiện các dự án đầu tư được chuyển tiếp từ các năm trước và một số dự án cấp thiết để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư nhà Văn phòng 3 tầng tại bãi Bến số 1 Cái Lân.

- + Tổng giá trị đầu tư: 3,896 tỷ đồng.
- + Hoàn thành và đưa vào sử dụng: tháng 12/2014.
- Dự án đầu tư nâng cấp hệ thống điện & điều khiển cầu QC1
- + Tổng giá trị đầu tư: 11,31 tỷ đồng.
- + Thời gian hoàn thành: tháng 12/2014.
- Dự án đầu tư san gạt đê điều thượng lưu bên số 1 Cái Lân
- + Tổng giá trị đầu tư: 32,588 tỷ đồng.
- + Dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác trong Quý II/2015
- Đầu tư mua 01 xe ô tô mới 5 chỗ nhãn hiệu Toyota camry để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- + Tổng giá trị đầu tư: 1,295 tỷ đồng.
- + Hoàn thành: tháng 1 năm 2015.
- Đầu tư 02 ngoạm điều khiển từ xa 20 m³ chuyên bốc xếp hàng rời
- + Giá trị đầu tư: khoảng 4,6 tỷ đồng đồng.
- + Dự kiến hoàn thành: Quý II/2015.

❖ **Công tác tài chính kế toán**

Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Đặc biệt công tác hạch toán và bàn giao giữa thời điểm chuyển công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần cũng đã được triển khai chính xác, đầy đủ, đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu của Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

❖ **Công tác lao động tiền lương**

Năm 2014, đã thực hiện tốt nhiệm vụ về công tác tổ chức, tiền lương và an toàn lao động. Triển khai xây dựng, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, lao động khi cổ phần hóa doanh nghiệp (Đã giải quyết xong chế độ cho 75 người lao động dôi dư khi chuyển sang công ty cổ phần với tổng giá trị hơn 7,8 tỷ đồng); ban hành bổ sung các văn bản về định mức đơn giá tiền lương và quản lý lao động phù hợp với mô hình doanh nghiệp mới chuyển đổi, giải quyết kịp thời cho người lao động theo chế độ quy định của Nhà nước về bảo hiểm, hưu trí, thất nghiệp...

Thanh toán tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên theo Thỏa ước lao động, đảm bảo mức thu nhập bình quân người lao động đạt 8,2 triệu/người/tháng, tăng 37% so với năm 2013.

Về công tác đào tạo tuyển dụng, năm vừa qua Cảng đã làm tốt công tác tuyển dụng, ưu tiên tuyển dụng người có trình độ, tay nghề cao; huấn luyện an toàn lao động cho công nhân mới tuyển dụng; huấn luyện định kỳ hàng năm cho người lao động.

❖ **Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp**

Thực hiện Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, Công ty TNHH MTV cảng Quảng Ninh đã hoàn thành việc xây dựng phương án cổ phần hóa và tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO). Sau một thời gian chuẩn bị các thủ tục cần thiết, ngày 11/8/2014, Cảng Quảng Ninh đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và đến ngày 22/8/2014 chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Công ty đã kiện toàn xong nhân sự chủ chốt gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; hoàn thành việc bàn giao giữa Công ty TNHH MTV Cảng Quảng Ninh và Công ty CP Cảng Quảng Ninh theo đúng quy định và tiến độ đã đề ra.

Ngày 25/12/2014, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký để Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh trở thành công ty đại chúng. Đây là điều kiện để Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh tiếp tục thực hiện các thủ tục khác theo quy định của Luật Chứng khoán.

Hiện nay, Cảng Quảng Ninh đang hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.

❖ **Các công tác khác**

Công tác hành chính, y tế: đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng cao của Cảng; tổ chức tốt vệ sinh môi trường, cảnh quan của Cảng, khám chữa bệnh và giải quyết các vụ tai nạn kịp thời và đúng quy định; công khai, dân chủ, minh bạch trong việc mua hiện vật bồi dưỡng độc hại cho CBCNV (đây là vấn đề còn tồn tại của các năm trước).

Công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội: do tính chất hàng hóa qua Cảng có tính nhạy cảm cao, trong năm vừa qua phòng Bảo vệ - Quân sự thực hiện nhiều biện pháp, ban hành nhiều quy định, thông báo và xử lý nhiều vụ trộm cắp hàng hóa trong Cảng.

Công tác phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ: đã thực hiện có bài bản, nề nếp nên, trong năm 2014 mặc dù có 2 cơn bão lớn đổ bộ trực tiếp vào địa bàn nhưng không gây thiệt hại về người và tài sản cho Cảng.

Công tác chỉ đạo phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã được thực hiện thường xuyên liên tục, Cảng luôn kiểm tra giám sát việc bố trí lao động và thiết bị của các xí nghiệp từng ngày qua Email. Vì vậy đã giảm dần lãng phí, bất hợp lý trong bố trí và tổ chức sản xuất, nâng cao ý thức, nhận thức của người lao động trong việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Làm tốt công tác an sinh xã hội, tổ chức nhiều đợt tham quan cho cán bộ công nhân viên đạt thành tích tốt trong hoạt động sản xuất, lập quỹ khuyến học động viên con em người lao động trong Cảng; bên cạnh đó, Cảng cũng đã tích cực tham gia các phong trào ủng hộ đồng bào bão lụt, ngư dân bám biển, quỹ Trái tim vàng, mái ấm tình thương...do các tổ chức chính trị, xã hội, Trung ương, địa phương phát động.

Về công tác đoàn thể, thường xuyên phát động, tham gia các phong trào thi đua do Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Liên đoàn lao động Tỉnh Quảng Ninh phát động; ngoài ra Cảng cũng tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nữ công nhằm phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết, sáng tạo, xây dựng động lực phát triển doanh nghiệp ổn định bền vững.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Thuận lợi

Những tháng cuối năm 2014, nền kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi tích cực, kinh tế trong nước tăng trưởng nhanh, lạm phát giảm, hoạt động xuất nhập khẩu được đẩy mạnh, tạo đà phát triển kinh tế năm 2015.

Mô hình công ty cổ phần đã đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả tạo tiền đề cho một phương thức quản trị mới trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

Giá trị thương hiệu, uy tín của Cảng được giữ vững và ngày càng nâng cao. Số lượng khách hàng truyền thống của Cảng không những được giữ vững mà ngày càng mở rộng. Theo dự báo, trong năm 2015, dự kiến sản lượng hàng hóa nông sản của các tập đoàn thức ăn gia súc lớn như Bunge, Sojitz, Peter Cremer, Cargill, Vitol, ADM, Toyota, Maru Benni thông qua Cảng tăng khoảng 7%; đối với mặt hàng dầu thực vật, phân bón, sắt phế liệu dự kiến tăng 5-7%, sản lượng dăm gỗ tăng khoảng 32%.

Các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư của địa phương ngày càng được quan tâm. Kinh tế địa phương dự báo tiếp tục giữ được mức tăng trưởng tốt.

Các dự án đầu tư kho bãi, thiết bị của Cảng được hoàn thành, đưa vào sử dụng khai thác sẽ phát huy hiệu quả.

b) Khó khăn

Các chi phí đầu vào như nhiên liệu, điện, vật tư, phụ tùng, chi phí lao động... có xu hướng tăng.

Mặc dù cơ sở hạ tầng trang thiết bị đầu tư chủ yếu phục vụ khai thác hàng container, tuy nhiên hiện nay các hãng tàu container tại khu vực Quảng Ninh đã dịch chuyển hết về các cảng ở khu vực Hải Phòng. Do đó, mặt hàng chính của Cảng vẫn là hàng rời, điều kiện khai thác khó khăn, chi phí nhân công cao, giá cước thấp, phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hạ tầng giao thông sau Cảng mặc dù đã được cải thiện tuy nhiên vẫn chưa tương xứng với yêu cầu, tốc độ phát triển, tăng trưởng hàng hóa của Cảng: tuyến đường 18 còn chật chội, qua nhiều khu dân cư chưa đáp ứng được nhu cầu về tốc độ lưu thông, vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn; tuyến đường sắt nối Cảng Cái Lân tuy đã đi vào khai thác thử nghiệm nhưng chưa phát huy được hiệu quả;

Do việc kiểm soát trọng tải đường bộ nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy nội địa thông qua Cảng tăng cao, tuy nhiên cơ sở hạ tầng, cầu bến, phương tiện vận chuyển thủy nội địa chưa đáp ứng kịp thời.

c) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, dự báo tình hình thị trường và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015. Cảng Quảng Ninh xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2015 như sau:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 7.000.000 tấn, tăng 8,2% so với năm 2014.
- Tổng doanh thu: 340 tỷ đồng, tăng 5,5% so với năm 2014.
- Lợi nhuận: 22 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2014.
- Thu nhập bình quân người lao động: 9 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,8% so với năm 2014.
- Mức chia cổ tức: 3%, tăng 20% so với năm 2014.

d) Kế hoạch đầu tư:

- Tiếp tục triển khai thi công Dự án đầu tư san gạt đồi thượng lưu bến số 1 Cái Lân - giá trị còn lại là: 9,776 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2015.

- Tiếp tục đầu tư phễu và 02 ngoạm 20m³ điều khiển từ xa với giá trị dự kiến 6 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp. Dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2015

- Đầu tư 01 xe gạt và 2 xe xúc lật với giá trị dự kiến là 6 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của doanh nghiệp. Dự kiến triển khai trong quý II và hoàn thành trong Quý III năm 2015.

- Xây dựng bến phụ tại hạ lưu cầu 7 dự kiến giá trị là 30 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có, vốn vay thương mại, huy động từ CBCNV. Dự kiến Quý II năm 2015 thực hiện xin điều chỉnh quy hoạch và lập dự án đầu tư.

- Đầu tư các công cụ, thiết bị khác... giá trị dự kiến 5 tỷ đồng

Tổng mức đầu tư của các dự án dự kiến thực hiện trong năm 2015 : 56,776 tỷ đồng.

e) Một số giải pháp thực hiện

Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, năm 2015, Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cần tập trung triển khai thực hiện tốt các nhóm giải pháp sau:

❖ **Về kinh doanh, thị trường**

- Tập trung đẩy mạnh công tác thị trường, đổi mới mạnh mẽ công tác tiếp thị trên cơ sở tiếp xúc, nắm bắt thông tin thị trường và chăm sóc khách hàng; giữ vững khách hàng truyền thống như dăm gỗ, thức ăn gia súc, vật liệu xây dựng, than, sắt thép phế liệu; đẩy mạnh tiếp thị, tìm kiếm các khách hàng mới, tiềm năng, đặc biệt thu hút các hãng tàu container vào làm hàng.

- Nghiên cứu, xây dựng, điều chỉnh cơ chế giá, áp dụng giá cước linh hoạt phù hợp với thị trường theo từng thời điểm, từng khách hàng và thị trường cạnh tranh; rà soát, phát triển mở rộng các loại hình kinh doanh dịch vụ phụ trợ trên nguyên tắc kinh doanh phải đảm bảo có lãi nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng hơn của khách hàng.

- Thường xuyên tổ chức trao đổi, tiếp xúc trực tiếp với các khách hàng, hãng tàu, đại lý và cơ quan quản lý nhà nước liên quan để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ thanh toán và thu hồi công nợ, bảo toàn và phát triển vốn đáp ứng yêu cầu về vốn cho sản xuất và đầu tư.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác kinh doanh vận chuyển đường sắt, đường bộ, đường sông nhằm đa dạng phương thức vận chuyển để tăng năng lực xếp dỡ hàng qua cảng.

❖ **Về việc điều hành sản xuất**

- Chủ động tiếp cận thông tin từ các chủ tàu, chủ hàng, nắm bắt khối lượng hàng hóa, lượt tàu ra vào cảng để có kế hoạch tiếp nhận và giải phóng tàu hợp lý; bố trí cầu bến trên cơ sở đảm bảo hiệu quả khai thác, hài hòa lợi ích cho các chủ hàng, chủ tàu.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, duy trì và tiếp tục nâng cao năng suất xếp dỡ các mặt hàng dăm gỗ, nông sản, sắt phế liệu, quặng, vật liệu xây dựng...; bố trí, tổ chức sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả khai thác phương tiện, kho bãi và nhân lực.

- Kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc về thủ tục giao nhận hàng hóa giữa chủ hàng với Cảng; rút ngắn thời gian và đơn giản thủ tục giao nhận hàng hóa.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ tỷ lệ hao hụt hàng hóa, duy trì ổn định tỷ lệ hao hụt các chuyến tàu ở mức dưới 0,2%.

- Tăng cường phối hợp với cảng CICT để đưa tàu sang khai thác, duy trì tổ chức xếp dỡ hàng ngoài vùng neo để giảm tải cho các cầu bến của Cảng khi không còn khả năng tiếp nhận thêm tàu; đảm bảo tăng doanh thu và giảm chi phí dôi nhậ tàu cho các chủ tàu, chủ hàng.

- Ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ thông tin, phần mềm vào công tác văn thư, kế toán, quản lý vật tư, kho bãi; áp dụng tiêu chuẩn quản lý ISO, từng bước chuẩn hóa các dịch vụ của cảng theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Kịp thời nắm bắt, thay đổi công năng khai thác của Cảng để phù hợp tình hình diễn biến của thị trường hàng hóa và cơ sở vật chất kỹ thuật của Cảng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình công nghệ xếp dỡ, quy định an toàn lao động; xây dựng hệ thống quản lý an toàn chất lượng của Cảng; tăng cường kiểm tra giám sát hiện trường nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm thời gian và tránh các rủi ro trong quá trình sản xuất.

❖ *Về công tác đầu tư và sửa chữa*

- Đẩy nhanh tiến độ và sớm đưa vào khai thác các dự án đầu tư như: san gạt đồi thượng lưu bến số 1 cảng Cái Lân, đầu tư 02 ngoạm 20m³ điều khiển từ xa... nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa hoán cải tại chỗ một số trang thiết bị, công cụ xếp dỡ hàng hóa cho phù hợp với tình hình, chủng loại hàng hóa hiện nay nhằm cải thiện và nâng cao năng lực xếp dỡ của Cảng.

- Duy trì hoạt động ổn định các trang thiết bị, phương tiện, công cụ xếp dỡ hiện có. Tiếp tục đầu tư bổ sung trang thiết bị, công cụ xếp dỡ để nâng cao năng suất, chất lượng xếp dỡ hàng hóa.

❖ *Về công tác nội chính*

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp theo qui định của Nhà nước, dựa trên các chính sách, chế độ hiện hành của Nhà nước; hoàn thiện các qui chế của Công ty cổ phần cho phù hợp, tạo sự thông thoáng, năng động trong sản xuất kinh doanh.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy của Cảng và các đơn vị thành viên phải đảm bảo nguyên tắc giữ vững ổn định để phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu của công tác sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống thang bảng lương và cơ chế trả lương theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở vẫn tuân thủ những quy định của Bộ luật lao động.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chống lãng phí, kiểm soát chi phí; phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới, tăng cường công tác tự sửa chữa, thực hiện các định mức kỹ thuật, tiêu hao nhiên liệu đã ban hành; nghiên cứu áp dụng khoán chi phí cho các đơn vị, xí nghiệp sản xuất trực tiếp.

- Tiếp tục củng cố tổ chức, nâng cao công tác bảo vệ, xây dựng lực lượng bảo vệ. Tăng cường phối hợp giữa phòng Bảo vệ quân sự với các cơ quan chức năng quản lý về Nhà nước để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn trong toàn cảng.

- Ổn định việc làm và thu nhập, các chế độ quyền lợi cho người lao động, cải thiện nâng cao đời sống vật chất tinh thần; quan tâm tổ chức các phong trào hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, tham quan du lịch cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và có những biến động rất phức tạp. Trong nước, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chính phủ cơ bản kiềm chế được lạm phát gia tăng cao thời gian vừa qua. Đối với Công ty việc thực hiện các mục tiêu doanh thu lợi nhuận đã đề ra cho năm 2014 là vô cùng khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển tập trung vào các giá trị cốt lõi của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty trong năm 2015.

Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

V. QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch HĐQT
Ông Hoàng Thanh Hải	Thành viên HĐQT
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT

Ông Bùi Quang Đạo Thành viên HĐQT

Ông Quách Đình Phú Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị theo phạm vi quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty đã họp định kỳ và bất thường hàng quý để đánh giá kết quả đạt được trong quý, xử lý tồn tại và đưa ra định hướng hoạt động trong quý tiếp theo. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết sách phù hợp và kịp thời.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

Bà Vũ Thị Thanh Duyên Trưởng ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Thành viên ban kiểm soát

Ông Nguyễn Đức Sơn Thành viên ban kiểm soát

Trong năm 2014, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2014 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2014;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch của cổ đông nội bộ: Không có

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty được Ủy ban chứng khoán chấp thuận đăng ký công ty đại chúng vào ngày 25/12/2014. Trong thời gian tới công ty sẽ thực hiện đầy đủ quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY

1. Ý kiến của kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:

<http://www.quangninhport.com.vn>

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI QUANG ĐẠO